TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - Đ** TỈNH Đ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 87/2026/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 15 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 180/2026/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Anh Nguyễn Phi H. Địa chỉ: Thôn T, xã T1, tỉnh Đ.

Căn cước công dân số: 014091009001; cấp ngày 09/5/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Chị Khuất Thị Ánh N. Địa chỉ: Thôn V, xã T, tỉnh Đ. Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T1, tỉnh Đ.

Căn cước số: 011191006575; cấp ngày 04/12/2025; nơi cấp: Bộ công an.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Phi H và chị Khuất Thị Ánh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Phi H và chị Khuất Thị Ánh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Nam K, sinh ngày 06/12/2016 cho chị Khuất Thị Ánh N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu K thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Anh H cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng: Theo tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 6/2026 đến khi cháu K thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Trong trường hợp anh H chậm nghĩa vụ cấp dưỡng thì anh H không phải trả tiền lãi chậm thanh toán.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Phi H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0000193 ngày 03/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ. Anh H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND khu vực 1 - Đ;
- UBND xã T (trước là UBND xã N) (nơi đăng ký kết hôn);
- THADS tỉnh Đ;
- Lưu: KT, VP, hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy Thành